

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06/01/2023
V/v: “Ly hôn, con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại;

Bà Nguyễn Thị Chấn;

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 427/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 2 ngách 406/66 Ấ, phường N, quận T, thành phố H. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện G, thành phố H. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Hồng Q là: ông Lê Đình C – Luật sư Công ty Luật Trí Tài thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Hồng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, thành phố H ngày 24/6/2021.

Sau khi kết hôn chị T và anh Q cùng chung sống tại xã P, Gia Lâm, Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, to tiếng. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống không hợp nhau và do chị T nghi ngờ anh Q có người phụ nữ khác. Đến tháng 9/2022 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, chị T về nhà bố mẹ đẻ ở T, Hà Nội sống, từ đó vợ chồng sống ly thân, cắt đứt quan hệ tình cảm cho đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Hồng Q.

Về con chung: Chị T và anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 20/10/2021. Hiện nay cháu N đang sống với bố là anh Q tại thôn P II, xã P. Khi ly hôn, nguyện vọng của chị T là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Chị T yêu cầu anh Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/1 tháng. Nếu anh Q được Tòa án giao nuôi con, chị T tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Q là 2.000.000 đồng/1 tháng. Hiện nay chị T đang làm giáo viên tại Trường mầm non Ánh Dương; địa chỉ: Khu đô thị 31 Ha, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội, có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Thu nhập bình quân của chị T là 8.000.000 đồng/tháng. Nếu chị T được nuôi con, thì chị T và con sẽ sống ở nhà bố mẹ đẻ của chị T ở T, Hà Nội. Bố mẹ đẻ chị T có đất và nhà ở tạo điều kiện cho mẹ con chị T ở.

Về tài sản chung: Chị T và anh Q tự thỏa thuận, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung vợ chồng (vay nợ và cho vay nợ): Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị T không còn yêu cầu gì khác.

****Tại phiên tòa hôm nay và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Hồng Q trình bày như sau:***

Anh Q xác nhận: Về quan hệ hôn nhân đúng như lời chị T trình bày, tuy Nên về mâu thuẫn vợ chồng anh Q không đồng ý. Theo anh Q, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do chị T không biết cách sống, không biết đối nhân xử thế với chồng cũng như gia đình nhà chồng. Nay anh Q xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, chị T xin ly hôn anh Q cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Q và chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 20/10/2021. Hiện nay cháu N đang sống với anh Q ở thôn P II, xã P. Khi ly hôn, nguyện vọng của anh Q là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con, anh Q không yêu cầu chị T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Q. Trường hợp chị T được giao nuôi con, anh Q không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị T. Anh Q khẳng định hiện nay anh vẫn đang nuôi con tốt mặc dù cháu N không có mẹ chăm sóc. Hiện nay anh Q đang làm công nhân, đồng thời gia đình anh Q cho thuê trọ nên anh Q có nguồn thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 17.000.000 đồng, Anh Q và con có chỗ ở là nhà đất của bố mẹ anh Q tạo điều kiện cho ở.

Về tài sản chung: Anh Q và chị T tự thỏa thuận, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung vợ chồng: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là ông Lê Đình C trình bày quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông C xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị T không thể hàn gắn được, anh Q đồng ý ly hôn với chị T nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc thuận tình ly hôn của anh Q và chị T.

Về con chung: Do anh Q có thu nhập và điều kiện về chỗ ở tốt hơn chị T, lại được mẹ và chị gái hỗ trợ chăm con nên việc nuôi con của anh Q tốt hơn chị T, đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho anh Q nuôi.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Do anh Q, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định.

- Thẩm phán lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không đến Tòa án tham gia xét xử lần thứ nhất theo triệu tập của Tòa án, tuy Nên lần 2 vẫn đến tham gia phiên tòa xét xử nên được coi là chấp hành không đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T đối với anh Q.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 20/10/2021 cho chị T là mẹ được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hồng Q phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

+ Về tài sản chung vợ chồng: Do chị T và anh Q không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

+ Về án phí: Vụ án được thụ lý ngày 13/10/2021, nên về án phí cần áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn là anh Nguyễn Hồng Q cư trú tại xã P, huyện G, thành phố H, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H. Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thanh T và bị đơn là anh Nguyễn Hồng Q chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996 và anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1990 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P,

huyện G, thành phố H ngày 24/6/2021. Như vậy, quan hệ hôn nhân của T và anh Q là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Qua trình bày của chị T và anh Q cũng như qua trao đổi với chính quyền địa phương cùng xác định vợ chồng chị T và anh Q quá trình chung sống thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, to tiếng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T và anh Q bất đồng quan điểm sống, cách sống không hợp nhau. Từ tháng 9/2022 thì mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh Q trở nên trầm trọng, Chị T và anh Q đã sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm, sinh lý từ tháng 9/2022 cho đến nay. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung:*

Xét điều kiện nuôi con: Hiện nay, chị T đang làm giáo viên tại Trường mầm non Ánh Dương; địa chỉ: Khu đô thị 31Ha, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội, có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Thu nhập bình quân của chị T mỗi tháng là 8.000.000 đồng. Trường hợp chị T được giao nuôi con, thì gia đình chị T sẽ tạo điều kiện về chỗ ở cho mẹ con chị T. Để chứng minh cho lời khai của mình, chị T có giao nộp cho Tòa án Phiếu lương tháng 8, tháng 9 và tháng 10 năm 2022 có dấu xác nhận của Trường mầm non tư thục Ánh Dương, bản trình bày của bà Đinh Thị Loan là mẹ đẻ của chị T và bản sao Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1926/2007/QĐ-UB ngày 28/9/2007 của Ủy ban nhân dân quận T cấp cho ông Nguyễn Văn Hà và bà Đinh Thị Loan là bố mẹ đẻ của chị T.

Anh Nguyễn Hồng Q trình bày hiện nay anh Q đang có thu nhập ổn định khoảng 17.000.000 đồng/tháng, đồng thời anh Q và con có chỗ ở là nhà đất của bố mẹ anh Q đang sống, cũng như được mẹ và chị gái giúp đỡ chăm sóc con.

Xét thấy, về điều kiện kinh tế và chỗ ở của anh Q mặc dù có phần tốt hơn của chị T, tuy Nên, hiện nay cháu N mới được 14 tháng tuổi còn rất nhỏ. Theo quy định tại khoản 3, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc

cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Mặt khác, cháu N lại là con gái nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ để phát triển mọi mặt. Chị T hiện nay đang là giáo viên dạy trẻ mầm non nên có kinh nghiệm và chuyên môn về giáo dục, chăm sóc trẻ mầm non. Mặt khác, qua lời khai của chị T và trao đổi với chính quyền địa phương nắm được, chị T về thăm nom con chung thì anh Q có cản trở việc thăm nom con của chị T, ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung của chị T theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu N để cháu có điều kiện phát triển tốt về mọi mặt, cần giao cháu N cho chị T là mẹ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/1 tháng, anh Q không đồng ý đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị T. Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, ...”. Xét thấy, hiện nay cháu N mới 14 tháng tuổi, cần đảm bảo cho cháu những nhu cầu thiết yếu, cơ bản nhất để phát triển về mặt thể chất, tinh thần như điều kiện về ăn uống, chỗ ở, học tập, vui chơi, thuốc men khi ốm đau. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị T buộc anh Q phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu N cho chị T là 2.000.000 đồng/1 tháng đến khi cháu N trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng*: Chị T và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Do yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Hồng Q có phần chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 55, 81, 82, 83, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Hồng Q.

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 20/10/2021 cho chị Nguyễn Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Hồng Q phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thanh T là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng kể từ thời điểm vợ chồng được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là ngày 06/01/2023 đến khi cháu Nguyễn Quỳnh N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị T và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0073560 ngày 17/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm nay còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Hồng Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã/thị trấn nơi đăng ký kết hôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Ngân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA